

Số: 20/2022/QĐST-HNGĐ

Văn Giang, ngày 04 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Chị Lê Ngọc H - Sinh năm: 2000

HKTT: Thôn QT, xã LN, huyện VG, tỉnh HY

Địa chỉ: thôn ĐH, xã BM, huyện KC, tỉnh HY.

- Anh Trương Văn T - Sinh năm: 1993

HKTT/ địa chỉ: Thôn QT, xã LN, huyện VG, tỉnh HY

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Ngọc H và anh Trương Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 06/4/2019 tại UBND xã LN, huyện VG, tỉnh HY, đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống đến tháng 4/2020 thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, cãi nhau. Từ cuối năm 2021 chị H bỏ về nhà mẹ đẻ, đến nay vợ chồng ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống nhau, không còn tình cảm với nhau. Nay chị H và anh T đều xác định vợ chồng chung sống không hạnh phúc và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, vợ chồng đã ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ anh chị chung sống với nhau không có hạnh phúc, hôn nhân trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình

ly hôn. Yêu cầu này của anh chị có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T.

[2] Về con chung: Chị H và anh T cùng xác nhận vợ chồng không có con chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức, đất nông nghiệp: Chị H và anh T xác nhận không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị H và anh T thỏa thuận để chị H nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật nên sẽ chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Ngọc H và anh Trương Văn T đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức, đất nông nghiệp: Chị H và anh T xác nhận không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị H và anh T thỏa thuận: Chị H nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0010568 ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Chị H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND huyện Văn Giang;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Văn Giang;
- UBND xã Liên Nghĩa (ĐKKH số 27, ngày 06/4/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Tiến Trung